

Nhà nước có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho đơn vị vũ trang nhân dân được Nhà nước giao sử dụng đất quốc phòng, an ninh và cho Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ biết trước khi ra quyết định 6 tháng.

**Điều 19.-** Đơn vị vũ trang nhân dân được giao đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì được miễn trả tiền sử dụng đất theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 89-CP ngày 17-8-1994 của Chính phủ.

**Điều 20.-** Các đơn vị vũ trang nhân dân đang quản lý sử dụng đất vào mục đích quốc phòng, an ninh sau khi rà soát lại quy hoạch nếu còn thừa đất thì báo cáo Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ để trả lại Nhà nước.

**Điều 21.-** Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện việc quản lý Nhà nước đối với đất sử dụng cho quốc phòng, an ninh trong phạm vi địa phương mình, đáp ứng được nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và an ninh quốc gia và kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ thu hồi đất nếu các đơn vị vũ trang nhân dân sử dụng lãng phí, sai mục đích.

Tổng cục Địa chính giúp Chính phủ, Sở Địa chính giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện quản lý Nhà nước về đất quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật về đất đai.

**Điều 22.-**

1. Chỉ huy các đơn vị vũ trang nhân dân sử dụng đất vào mục đích quốc phòng, an ninh có trách nhiệm báo cáo tình hình sử dụng đất và cung cấp các tài liệu có liên quan khi có thanh tra đất đai về việc chấp hành pháp luật đất đai đồng thời bảo đảm chế độ bí mật quốc phòng, an ninh theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ.

2. Thanh tra Bộ Quốc phòng, Thanh tra Bộ Nội vụ có trách nhiệm:

a) Thanh tra việc chấp hành pháp luật đất đai của các đơn vị vũ trang nhân dân;

b) Phối hợp với các tổ chức thanh tra đất đai của Trung ương và địa phương để tiến hành thanh tra những vấn đề có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh;

c) Kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý những vi phạm pháp luật về đất đai

của các đơn vị vũ trang nhân dân và các tổ chức, cá nhân khác vi phạm.

**Điều 23.-** Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ được quyết định việc thay đổi các đơn vị sử dụng đất quốc phòng, an ninh để làm các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh theo các quy định của pháp luật.

### Chương III

## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 24.-** Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

**Điều 25.-** Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ và Tổng cục Địa chính, theo chức năng và nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

**Điều 26.-** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

Thủ tướng

VÕ VĂN KIẾT

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 10-CP ngày 24-2-1996 ban hành Quy chế Quản lý dự trữ Quốc gia.**

### CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Để thực hiện đổi mới và tăng cường công tác quản lý dự trữ Quốc gia;*

*Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Dự trữ Quốc gia,*

## NGHỊ ĐỊNH:

*Điều 1.-* Ban hành kèm theo Nghị định này Quy chế Quản lý dự trữ Quốc gia.

*Điều 2.-* Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Nghị định số 142-HĐBT ngày 8-9-1988 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ban hành Quy chế Dự trữ Quốc gia và các Quy định tại các văn bản khác trước đây trái với Nghị định này.

*Điều 3.-* Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cục trưởng Cục Dự trữ Quốc gia chịu trách nhiệm thi hành Quy chế kèm theo Nghị định này.

T.M. Chính phủ  
K.T. Thủ tướng  
Phó Thủ tướng  
PHAN VĂN KHAI

## QUY CHẾ Quản lý dự trữ Quốc gia

(ban hành kèm theo Nghị định số 10-CP ngày 24-2-1996 của Chính phủ).

## Chương I

## QUY ĐỊNH CHUNG

*Điều 1.-* Quỹ dự trữ Quốc gia là một phần của cải vật chất của Nhà nước được tích lũy thành lực lượng dự phòng chiến lược để sử dụng vào mục đích phòng ngừa, khắc phục hậu quả thiên tai; phục vụ an ninh, quốc phòng và thực hiện các nhiệm vụ khác của Chính phủ.

*Điều 2.-* Quỹ dự trữ Quốc gia phải được quản lý chặt chẽ và chỉ đạo tập trung thống nhất của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm tuyệt đối bí mật, luôn luôn sẵn sàng đáp ứng cao nhất mọi yêu cầu trong mọi tình huống.

*Điều 3.-* Hệ thống quản lý dự trữ Quốc gia gồm: Cục Dự trữ Quốc gia và các cơ quan, đơn vị quản lý hàng dự trữ Quốc gia chuyên dùng, đặc chủng thuộc các Bộ, ngành.

*Điều 4.-* Hàng hóa, vật tư đưa vào quỹ dự trữ Quốc gia (gọi tắt là hàng dự trữ) là những mặt hàng thiết yếu phục vụ cho sản xuất, đời sống và an ninh, quốc phòng.

*Điều 5.-* Việc phân công quản lý hàng dự trữ Quốc gia như sau:

- Những mặt hàng chuyên dùng, đặc chủng giao cho các Bộ, ngành trực tiếp quản lý.

- Những mặt hàng khác giao cho Cục Dự trữ Quốc gia trực tiếp quản lý.

Danh mục mặt hàng và phân công quản lý các mặt hàng dự trữ do Chính phủ quy định trong phụ biểu kèm theo Quy chế này.

*Điều 6.-* Các cơ quan dự trữ Quốc gia có trách nhiệm từng bước hoàn thiện, hiện đại và bố trí theo quy hoạch, đặt tại các vùng chiến lược kinh tế - quốc phòng của đất nước hệ thống kho dự trữ Quốc gia, vừa đảm bảo an toàn, bí mật, vừa thuận tiện cho việc nhập, xuất hàng.

## Chương II

## KẾ HOẠCH DỰ TRỮ QUỐC GIA

*Điều 7.-* Hoạt động dự trữ Quốc gia được xây dựng, thực hiện theo kế hoạch hàng năm, dài hạn và các quyết định khác của Thủ tướng Chính phủ.

*Điều 8.-* Căn cứ để xây dựng kế hoạch dự trữ Quốc gia:

- Chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và an ninh - quốc phòng của Nhà nước.

- Yêu cầu tăng cường tiềm lực dự trữ và khả năng ngân sách Nhà nước từng thời kỳ.

- Quy trình công nghệ, thời hạn lưu kho hàng dự trữ và các định mức kinh tế - kỹ thuật có liên quan.

*Điều 9.-* Nội dung cơ bản của kế hoạch dự trữ Quốc gia:

- Kế hoạch tăng dự trữ Quốc gia.

- Kế hoạch luân phiên đổi hàng dự trữ Quốc gia.

- Phát triển và hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật.

09651612

- Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật.

- Đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

- Cân đối nguồn tài chính cho hoạt động dự trữ Quốc gia.

**Điều 10.-** Các Cơ quan dự trữ có trách nhiệm lập kế hoạch dự trữ theo hướng dẫn, quy định chung của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Cục Dự trữ Quốc gia, gửi Cục Dự trữ Quốc gia để Cục tổng hợp nhu cầu và thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

**Điều 11.-** Căn cứ vào kế hoạch hàng năm được Chính phủ giao và các quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thủ trưởng Cơ quan dự trữ (Cục Dự trữ Quốc gia, các Bộ, ngành được phân công quản lý hàng dự trữ) giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc và tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện.

**Điều 12.-** Cục Dự trữ Quốc gia chủ trì cùng các Bộ, ngành liên quan tiến hành kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dự trữ, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ và kiến nghị những giải pháp cho việc thực hiện kế hoạch này.

### Chương III

#### NHẬP, XUẤT VÀ BẢO QUẢN HÀNG DỰ TRỮ QUỐC GIA

**Điều 13.-** Các trường hợp nhập hàng dự trữ Quốc gia:

- Tăng quỹ dự trữ theo kế hoạch và các quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
- Luân phiên đổi mới hàng theo kế hoạch.
- Điều động nội bộ trong các đơn vị quản lý.
- Nhập khác.

**Điều 14.-** Các trường hợp xuất hàng dự trữ Quốc gia:

- Xuất bán theo kế hoạch và xuất theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
- Luân phiên đổi mới hàng theo kế hoạch.
- Điều động nội bộ trong các đơn vị quản lý.
- Xuất khác.

**Điều 15.-** Nhập, xuất hàng dự trữ phải đúng chủng loại, khối lượng, quy cách, phẩm chất theo quy định.

**Điều 16.-** Hàng dự trữ bị hư hỏng, giảm phẩm chất do thiên tai, hỏa hoạn, cần phải được xử lý ngay thì Thủ trưởng Cơ quan dự trữ chỉ đạo làm đủ thủ tục pháp lý đồng thời được phép xử lý ngay để hạn chế thiệt hại, sau đó phải làm rõ nguyên nhân, quy trách nhiệm và báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan liên quan.

**Điều 17.-** Hàng dự trữ dôi thừa trong quá trình bảo quản, Cơ quan dự trữ phải làm thủ tục ghi tăng quỹ dự trữ Quốc gia.

Đối với hàng hao hụt trong định mức, Thủ trưởng Cơ quan dự trữ làm thủ tục ghi giảm quỹ dự trữ Quốc gia và báo cáo quyết toán với Bộ Tài chính.

Đối với hàng hao hụt ngoài định mức, hư hỏng, thiếu hụt do nguyên nhân khách quan, hoặc chủ quan, Thủ trưởng Cơ quan dự trữ phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ; trường hợp do nguyên nhân chủ quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

**Điều 18.-** Các Cơ quan dự trữ Quốc gia có trách nhiệm báo cáo tồn kho định kỳ lượng dự trữ Quốc gia lên Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Cục Dự trữ Quốc gia.

**Điều 19.-** Hàng dự trữ phải được bảo quản đúng quy trình, quy phạm, để đúng kho, đúng địa điểm quy định và phải có đủ hồ sơ ghi rõ số lượng, chất lượng, giá trị và các diễn biến trong quá trình nhập, xuất, bảo quản.

Thủ trưởng Cơ quan dự trữ phải chỉ đạo, tổ chức kiểm tra thường xuyên việc bảo quản hàng dự trữ, phát hiện, ngăn ngừa những vi phạm quy trình, quy phạm bảo quản.

### Chương IV

#### QUẢN LÝ TÀI CHÍNH DỰ TRỮ QUỐC GIA

**Điều 20.-** Nguồn tài chính cho hoạt động dự trữ Quốc gia do ngân sách Nhà nước cấp gồm:

Vốn hàng hóa dự trữ, vốn đầu tư xây dựng cơ bản, kinh phí hoạt động thương xuyên.

Thủ trưởng Cơ quan dự trữ chịu trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc quản lý, sử dụng nguồn tài chính dự trữ Quốc gia đúng mục đích, đúng chế độ, có hiệu quả.

**Điều 21.-** Quản lý vốn, hàng hóa dự trữ Quốc gia:

- Vốn để mua hàng hóa dự trữ gồm phần ngân sách Nhà nước do Bộ Tài chính cấp bổ sung theo kế hoạch hàng năm được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và khoản vốn thu nợ hoặc bán hàng dự trữ được giữ lại trong tài khoản của Cơ quan dự trữ tại Kho bạc Nhà nước. Cơ quan dự trữ được chủ động sử dụng nguồn vốn này để mua hàng dự trữ theo kế hoạch trong năm, số còn lại nộp ngân sách Nhà nước.

- Các trường hợp nhập, xuất dự trữ không phải thanh toán tiền theo quyết định của Chính phủ hay chế độ tài chính quy định, các khoản chênh lệch giá theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, thì các cơ quan dự trữ được hạch toán tăng hoặc giảm nguồn vốn dự trữ tương ứng, báo cáo quyết toán với Bộ Tài chính.

**Điều 22.-** Quản lý vốn xây dựng cơ bản:

Nguồn vốn xây dựng cơ bản để mua sắm các thiết bị, đầu tư xây dựng mới các công trình kho chứa hàng dự trữ, các công trình phụ trợ và các cơ sở vật chất khác do ngân sách Nhà nước cấp. Thủ trưởng Cơ quan dự trữ phải chỉ đạo, kiểm tra các đơn vị trực thuộc và phải chịu trách nhiệm trước Chính phủ về việc quản lý và sử dụng vốn theo đúng Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng và các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 23.-** Kinh phí cho hoạt động của Cơ quan dự trữ được ngân sách Nhà nước cấp theo định mức, theo kế hoạch và chế độ tài chính hiện hành gồm: kinh phí cho hoạt động của bộ máy quản lý, kinh phí phục vụ cho bảo quản, bảo vệ hàng dự trữ, nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, đào tạo bồi dưỡng công chức, viên chức....

Thủ trưởng Cơ quan dự trữ phải chỉ đạo kiểm tra việc sử dụng kinh phí trong các đơn vị trực thuộc theo đúng mục đích, định mức, thực hành tiết kiệm.

**Điều 24.-** Giá nhập, xuất hàng dự trữ: giá nhập là giá mua cộng với phí nhập, giá xuất là giá bán trừ đi phí xuất.

Khi mua, bán hàng dự trữ phải thực hiện theo mức giá và phí do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước quy định.

Thực hiện mua, bán các lô hàng lớn theo phương thức đấu thầu.

**Điều 25.-** Phí nhập, xuất hàng dự trữ gồm các khoản chi phí hợp lý, cần thiết cho quá trình nhập, xuất do các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước quy định.

Trường hợp xuất hàng dự trữ không thu tiền hoặc nhập, xuất cho vay theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, đơn vị nhận hàng dự trữ phải thanh toán phí nhập, xuất cho Cơ quan dự trữ. Trường hợp Cơ quan dự trữ nhận hàng đột xuất theo lệnh của Thủ tướng Chính phủ thì ngân sách Nhà nước cấp bổ sung phí nhận hàng cho Cơ quan dự trữ.

**Điều 26.-** Căn cứ các định mức kinh tế - kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước duyệt, các Cơ quan dự trữ thực hiện cơ chế khoán phí nhập, xuất, bảo quản hàng dự trữ theo nguyên tắc: nếu phân đầu tiết kiệm phí thì được thưởng, làm thiệt hại thì phải bồi thường theo chế độ tài chính và pháp luật của Nhà nước.

**Điều 27.-** Hạch toán, quyết toán:

- Căn cứ theo Pháp lệnh Kế toán và thống kê, Điều lệ Tổ chức kế toán Nhà nước, Chế độ kế toán thống nhất của Nhà nước, Cục Dự trữ Quốc gia quy định chế độ hạch toán, kế toán trong hệ thống Cơ quan dự trữ sau khi thoả thuận với Bộ Tài chính.

- Các Cơ quan dự trữ phải chấp hành nghiêm chỉnh chế độ báo cáo thống kê, kế toán, quyết toán với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và với cấp trên.

### Chương V

## BẢO VỆ, KIỂM TRA, THANH TRA DỰ TRỮ QUỐC GIA

**Điều 28.-** Các Cơ quan dự trữ phải thực hiện nghiêm ngặt Pháp lệnh Bảo vệ bí mật Nhà nước

và các quy định bảo vệ bí mật trong ngành Dự trữ Quốc gia.

Bộ Nội vụ, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn, giúp đỡ tạo điều kiện thuận lợi cho các Cơ quan dự trữ bảo vệ an toàn hàng hóa và cơ quan, đơn vị dự trữ Quốc gia.

**Điều 29.-** Cục Dự trữ Quốc gia tiến hành thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất các Cơ quan dự trữ về việc thực hiện kế hoạch dự trữ và chấp hành các quy định của Chính phủ có liên quan đến hoạt động dự trữ Quốc gia; kiểm tra việc thực hiện các quy phạm, quy trình, định mức bảo quản hàng dự trữ.

- Các Cơ quan dự trữ phải thương xuyên tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch, chính sách, pháp luật theo đúng Pháp lệnh Thanh tra.

- Khi cơ quan Thanh tra, bảo vệ chuyên ngành, hoặc địa phương cần thanh tra, điều tra trong các Cơ quan, đơn vị dự trữ, phải thống nhất về kế hoạch, chương trình, nội dung, phạm vi, thời gian... với Thủ trưởng Cơ quan dự trữ.

## Chương VI

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 30.-** Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng quản lý ngành, lãnh thổ của mình, tạo điều kiện thuận lợi cho các Cơ quan dự trữ Quốc gia hoàn thành tốt nhiệm vụ nhập, xuất, bảo vệ, bảo quản, vận chuyển hàng dự trữ và bảo đảm bí mật, an toàn cho hoạt động dự trữ Quốc gia; thực hiện và chỉ đạo các cơ quan trực thuộc chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định của Chính phủ liên quan đến hoạt động dự trữ Quốc gia.

**Điều 31.-** Cục trưởng Cục Dự trữ Quốc gia chủ trì, phối hợp cùng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thi hành Quy chế này.

T.M. Chính phủ  
K.T. Thủ tướng  
Phó Thủ tướng  
**PHAN VĂN KHẢI**

### DANH MỤC HÀNG DỰ TRỮ QUỐC GIA VÀ PHÂN CÔNG CƠ QUAN QUẢN LÝ (ban hành kèm theo Quy chế Quản lý hàng dự trữ Quốc gia).

Số thứ tự	MẶT HÀNG	CƠ QUAN QUẢN LÝ	GHI CHÚ
1	2	3	4
I	Lương thực, thực phẩm	Cục Dự trữ Quốc gia	
1	- Thóc, gạo		
2	- Muối ăn		
II	Kim khí	Cục Dự trữ Quốc gia	
1	- Kim loại đen		
2	- Kim loại màu		
III	Xe máy, thiết bị	Cục Dự trữ Quốc gia	
1	- Ô-tô		
2	- Máy thi công		
3	- Máy phát điện		
4	- Động cơ thủy		

1	2	3	4
5	- Săm lốp, bình điện khô		
IV	Xăng dầu	Bộ Thương mại	
1	- Xăng ô-tô		
2	- Diesel		
3	- Nhiên liệu dùng cho máy bay		
V	Vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
1	- Thuốc, hóa chất để sản xuất thuốc phòng, chữa bệnh cho cây trồng và gia súc		
2	- Thóc giống và một số hạt giống cây trồng		
3	- Vật tư phòng lũ lụt, cứu hộ đê (đá, rọ thép đựng đá...)		
VI		Bộ Y tế	
1	- Thuốc, nguyên liệu làm thuốc phòng, chữa bệnh cho người		
2	- Thiết bị y tế: máy soi chụp di động, máy hô hấp nhân tạo, bộ phẫu thuật dã chiến...		
VII	Thuốc nổ, vật liệu nổ công nghiệp	Bộ Công nghiệp	
VIII	Vật tư, thiết bị chuyên dùng cho quốc phòng	Bộ Quốc phòng	
1	- Nhiên liệu đặc chủng dùng trong quốc phòng		
2	- Các loại dầu nhờn, mỡ máy chuyên dùng trong quốc phòng		
3	- Kim khí và các loại vật tư đồng bộ để sản xuất, sửa chữa vũ khí, khí tài, đạn dược		
4	- Xe, máy, trang thiết bị và phụ tùng đặc chủng dùng trong quốc phòng		
5	- Săm lốp đặc chủng (máy bay, pháo)		
6	- Bình điện đặc chủng		
7	- Thuốc nổ và vật liệu nổ quân dụng		
IX	Vật tư, thiết bị chuyên dùng trong ngành An ninh	Bộ Nội vụ	
X	Vật tư, thiết bị chuyên dùng cho phát thanh	Đài Tiếng nói Việt Nam	
XI	Vật tư, thiết bị chuyên dùng cho truyền hình	Đài Truyền hình Việt Nam	

09651612